

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHẨM LOẠI TỨC QUYỂN 10

Phẩm 6: **BIỆN VỀ THÂU GIỮ**, Phần 6

Bảy giác chi, nếu riêng thì thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn; nếu chung thì thâm nhiếp: Một giới-một xứ-hai uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Các giải thoát thứ nhất, thứ hai, thứ ba thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Sắc và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Các giải thoát thứ tư, thứ năm, thứ sáu thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-bốn uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, tha tâm, diệt), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Vô sắc và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Giải thoát thứ bảy thâm nhiếp: Ba giới-hai xứ-bốn uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Vô sắc và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Giải thoát tưởng thọ diệt thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Vô sắc và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Tám thắng xứ thâm nhiếp: Ba giới-ba xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Sắc và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Tám chi thánh đạo, trong đó chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Còn lại năm chi thánh đạo kia thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Các kiết ái và mạn thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí

(trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, các tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu cả ba cõi.

Kiết giận dữ thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, các tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu ở cõi Dục.

Kiết vô minh thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, trừ ra các vô minh duyên vô lậu, còn lại là tất cả tùy miên tùy tăng.

Kiết kiến thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy mà đoạn trừ ở ba cõi, và các tùy miên tùy tăng do kiến duyên vô lậu tương ứng với vô minh.

Kiết thủ thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, các tùy miên tùy tăng duyên hữu lậu do thấy mà đoạn trừ ở cả ba cõi.

Kiết nghi ngờ thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy mà đoạn trừ trong ba cõi, và các tùy miên tùy tăng do nghi duyên vô lậu tương ứng với vô minh.

Kiết ganh tỵ, kiết keo kiệt thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Dục và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Chỗ ở thứ nhất của loài hữu tình thân nhiếp: Mười tám giới- mười hai xứ- năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), sáu thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Chỗ ở thứ hai của loài hữu tình thân nhiếp: Mười bốn giới- mười xứ- năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), bốn thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Sắc.

Chỗ ở thứ ba, thứ tư, thứ năm của loài hữu tình thân nhiếp: Mười một giới- mười xứ- năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), bốn thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Sắc.

Chỗ ở thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín của loài hữu tình thân nhiếp: Ba giới-hai xứ-bốn uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng ở cõi Vô sắc.

Tám biến xứ đầu thân nhiếp: Ba giới-hai xứ-năm uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Sắc và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Hai biến xứ sau thân nhiếp: Ba giới-hai xứ-bốn uẩn, sáu trí (trừ

bốn trí: pháp, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Vô sắc và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Mười pháp vô học trong đó có; Chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Bảy pháp vô học còn lại thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Sắc hữu lậu thân nhiếp: Mười một giới-mười một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), sáu thức nhận biết, các biến hành ở cõi Dục và cõi Sắc các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Các thứ thọ- tưởng- hành hữu lậu thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Thức hữu lậu thân nhiếp: Bảy giới- một xứ- một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Sắc vô lậu thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Các thứ thọ - tưởng - hành vô lậu thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có tùy miên tùy tăng.

Thức vô lậu thân nhiếp: Hai giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Pháp vô vi thân nhiếp: Một giới-một xứ và không có uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: tha tâm, khổ, tập, đạo), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Nhãn xứ thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành cõi Dục và Sắc, các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Như nhãn xứ, các xứ nhĩ - tỷ - thiệt - thân cũng vậy.

Sắc xứ thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ hai trí: tha tâm, diệt, đạo), hai thức nhận biết, các biến hành ở cõi Dục và Sắc, các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Như sắc xứ, thanh xứ và xúc xứ cũng như thế.

Hương xứ và vị xứ thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: loại, tha tâm, diệt, đạo), hai thức nhận biết, các biến hành

cõi Dục và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Ý xứ thâm nhiếp: bảy giới, một xứ, một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp xứ thâm nhiếp: Một giới - một xứ - bốn uẩn, mười trí, một thức nhận biết, và tất cả các tùy miên tùy tăng.

Nhãn giới thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Dục và Sắc, các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Các giới: Nhĩ- tử- thiết- thân cũng như thế.

Sắc giới thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), hai thức nhận biết, các biến hành ở cõi Dục và Sắc, các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Thanh giới, xúc giới cũng như thế.

Hương giới và vị giới thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: loại, tha tâm, diệt, đạo), hai thức nhận biết, các biến hành ở cõi Dục và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Ý giới thâm nhiếp: Bảy giới- một xứ- một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Pháp giới thâm nhiếp: Một giới- một xứ- bốn uẩn, mười trí, một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Nhãn thức giới thâm nhiếp: Hai giới- một xứ- một uẩn, tám trí (trừ hai trí: diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Dục và Sắc cùng các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Nhĩ thức giới, thân thức giới cũng như thế.

Tử thức giới, thiết thức giới thâm nhiếp: Hai giới- một xứ- một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Dục và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Ý thức giới thâm nhiếp: hai giới, một xứ, hai uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Nhãn căn thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Dục và Sắc, các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Các căn: Nhĩ - tử - thiết - thân... cũng thế.

Nữ căn, nam căn thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, sáu trí (trừ bốn trí: loại, tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Dục và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Mạng căn thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: tha tâm, diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở ba cõi, các tùy

miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Ý căn thân nhiếp: Bảy giới- một xứ- một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Lạc căn thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả ở Sắc giới, các biến hành ở cõi Dục và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Khổ căn thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, các biến hành ở cõi Dục và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Hỷ căn thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả ở cõi Sắc, trừ ra ở cõi Dục có các nghi duyên vô lậu và nó tương ứng với vô minh, còn lại là tất cả tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Ưu căn thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả tùy miên tùy tăng ở cõi Dục.

Xả căn thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, tất cả các tùy miên tùy tăng.

Tín căn thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, chín trí (trừ diệt trí), một thức nhận biết, các biến hành ở ba cõi và các tùy miên tùy tăng do tu mà đoạn trừ.

Các căn: Tinh tiến, niệm, định, tuệ cũng như thế.

Vị tri đương tri căn thân nhiếp: Ba giới, hai xứ, hai uẩn, bảy trí (trừ ba trí: khổ, tập, diệt), một thức nhận biết, không có các tùy miên tùy tăng.

Dĩ tri căn và cụ tri căn cũng như thế.

Thuộc cõi Dục, có tùy miên hữu thân kiến thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả do thấy khổ mà đoạn trừ ở cõi Dục và các biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Thuộc cõi Dục, có tùy miên biên chấp kiến và do thấy khổ mà đoạn trừ, tám tùy miên còn lại cũng như vậy.

Thuộc cõi Dục, do thấy tập mà đoạn trừ tùy miên tà kiến thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả do thấy tập mà đoạn trừ ở cõi Dục, và các biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ mà đoạn trừ.

Thuộc cõi Dục, do thấy tập mà đoạn trừ, sáu thứ tùy miên còn lại cũng vậy.

Thuộc cõi Dục, do thấy diệt mà đoạn trừ tùy miên tà kiến thân

nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy diệt mà đoạn trừ ở cõi Dục, và các tà kiến tương ứng với vô minh, cùng các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Dục, do thấy diệt mà đoạn trừ tùy miên kiến thủ thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, ở cõi Dục có các duyên hữu lậu do thấy diệt mà đoạn trừ, và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Dục, do thấy diệt mà đoạn trừ tùy miên tham lam, sân giận, kiêu mạn... cũng thế.

Thuộc cõi Dục, do thấy diệt mà đoạn trừ tùy miên nghi ngờ thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy diệt mà đoạn trừ ở cõi Dục, và các nghi tương ứng với vô minh, cùng các biến hành tùy miên tùy tăng khác.

Thuộc cõi Dục, do thấy diệt mà đoạn trừ tùy miên vô minh thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, trừ ra các vô minh duyên vô lậu ở cõi Dục do thấy diệt mà đoạn trừ, còn lại là do thấy diệt mà đoạn trừ (cũng như ở cõi Dục) và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Dục, do thấy đạo mà đoạn trừ tùy miên tà kiến thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy đạo mà đoạn trừ ở cõi Dục, và các tà kiến tương ứng với vô minh, cùng biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Dục, do thấy đạo mà đoạn trừ tùy miên kiến thủ thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy đạo mà đoạn trừ ở cõi Dục, và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Dục, do thấy đạo mà đoạn trừ tùy miên giới cấm thủ, tham lam, sân giận, kiêu mạn... cũng như thế.

Thuộc cõi Dục, do thấy đạo mà đoạn trừ các tùy miên nghi ngờ thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy đạo mà đoạn trừ ở cõi Dục, và các nghi tương ứng với vô minh, cùng các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Dục, do thấy đạo mà đoạn trừ tùy miên vô minh thân nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một

thức nhận biết, trừ các duyên vô lậu với vô minh ở cõi Dục do thấy đạo mà đoạn trừ, còn lại là do thấy đạo mà đoạn trừ (cũng ở cõi Dục), và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Dục, do tu mà đoạn trừ tùy miên tham lam thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: loại, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả do tu mà đoạn trừ ở cõi Dục, và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Dục, do tu mà đoạn trừ các tùy miên sân giận, kiêu mạn và vô minh cũng như thế.

Thuộc cõi Sắc, có tùy miên hữu thân kiến thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả do thấy khổ mà đoạn trừ ở cõi Sắc, và các biến hành tùy miên tùy tăng do thấy tập mà đoạn trừ.

Thuộc cõi Sắc, các thứ biên chấp kiến và do thấy khổ mà đoạn trừ bảy thứ tùy miên còn lại cũng thế.

Thuộc cõi Sắc, do thấy tập mà đoạn trừ tùy miên tà kiến thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, tất cả do thấy tập mà đoạn trừ ở cõi Sắc, và các biến hành tùy miên tùy tăng do thấy khổ mà đoạn trừ.

Năm thứ tùy miên còn lại cũng thế.

Thuộc cõi Sắc, do thấy diệt mà đoạn trừ tùy miên tà kiến thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy diệt mà đoạn trừ ở cõi Sắc, và các tà kiến tương ứng với vô minh, cùng các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Sắc, do thấy diệt mà đoạn trừ tùy miên kiến thủ thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy diệt mà đoạn trừ ở cõi Sắc, và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Sắc, do thấy diệt mà đoạn trừ tùy miên tham lam, kiêu mạn cũng như thế.

Thuộc cõi Sắc, do thấy diệt mà đoạn trừ tùy miên nghi ngờ thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy diệt mà đoạn trừ ở cõi Sắc, và các nghi tương ứng với vô minh, cùng các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Sắc, do thấy diệt mà đoạn trừ tùy miên vô minh thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo),

một thức nhận biết, trừ các vô minh duyên vô lậu ở cõi Sắc do thấy diệt mà đoạn trừ, còn lại là tất cả các thứ cũng ở cõi Sắc do thấy diệt mà đoạn trừ, cùng các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Sắc, do thấy đạo mà đoạn trừ tùy miên tà kiến thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu ở cõi Sắc do thấy đạo mà đoạn trừ, và các tà kiến tương ứng với vô minh, cùng các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Sắc, do thấy đạo mà đoạn trừ tùy miên kiến thủ thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy đạo mà đoạn trừ ở cõi Sắc và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Sắc, do thấy đạo mà đoạn trừ, tùy miên giới cấm thủ, tham lam, kiêu mạn... cũng thế.

Thuộc cõi Sắc, do thấy đạo mà đoạn trừ các tùy miên nghi ngờ thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, các duyên hữu lậu do thấy đạo mà đoạn trừ ở cõi Sắc, và nghi tương ứng với vô minh, cùng các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Sắc, do thấy đạo mà đoạn trừ tùy miên vô minh thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, trừ vô minh duyên vô lậu ở cõi Sắc, do thấy đạo mà đoạn trừ, còn lại hết thấy do thấy đạo mà đoạn trừ (cũng ở Sắc giới) và các biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Sắc, do tu mà đoạn trừ tùy miên tham lam thâm nhiếp: Một giới-một xứ-một uẩn, bảy trí (trừ ba trí: pháp, diệt, đạo), một thức nhận biết, ở cõi Sắc do tu mà đoạn trừ hết thấy và biến hành tùy miên tùy tăng.

Thuộc cõi Sắc, do tu mà đoạn trừ các tùy miên kiêu mạn và vô minh cũng như thế.

Như ba mươi một tùy miên ở cõi Sắc, ba mươi một tùy miên ở cõi Vô sắc, cũng như thế. Chỉ có điều khác nhau là ở cõi Sắc có bảy trí, ở cõi Vô sắc có sáu trí, tức là trừ ra bốn trí: Pháp, tha tâm, diệt, đạo.

Phẩm 7: **THIÊN VẤN BIỆN**, Phần 1
(Biện về ngàn câu hỏi)

*Học xứ, tịnh, quả, hành, Thánh chủng,
Chánh đoạn, thần túc, niệm trụ, đế,
Tĩnh lự, vô lượng, vô sắc, định,
Giác phần, căn, xứ, uẩn, giới, kinh.
Học xứ tức là năm học xứ của người cận sự (cư sĩ).
Tĩnh túc là bốn chứng tịnh.
Quả tức là bốn quả Sa-môn.
Hành tức là bốn thông hành.
Thánh chủng tức là bốn Thánh chủng.
Chánh đoạn tức là bốn chánh đoạn.
Thần túc tức là bốn thần túc.
Niệm trụ tức là bốn niệm trụ.
Đế tức là bốn Thánh đế.
Tĩnh lự tức là bốn tĩnh lự.
Vô lượng tức là bốn tâm vô lượng.
Vô sắc tức là bốn vô sắc.
Định tức là bốn tu định.
Giác phần tức là bảy giác chi.
Căn tức là hai mươi hai căn.
Xứ tức là mười hai xứ.
Uẩn tức là năm uẩn.
Giới tức là mười tám giới.
Kinh tức là trong bài tụng.*

Trước có chín thứ, sau cũng có chín thứ, gọi chung thành nhất hợp, có hai mươi kinh. Dựa vào mỗi mỗi kinh mà đặt thành năm mươi câu hỏi.

Lại như dựa vào kinh năm học xứ của cận sự, đặt ra năm mươi câu hỏi như:

Đối với năm học xứ:

Bao nhiêu thứ có sắc, bao nhiêu thứ không có sắc?

Bao nhiêu thứ có thấy, bao nhiêu thứ không thấy?

Bao nhiêu thứ có đối, bao nhiêu thứ không đối?

Bao nhiêu thứ hữu lậu, bao nhiêu thứ vô lậu?

Bao nhiêu thứ hữu vi, bao nhiêu thứ vô vi?

Bao nhiêu thứ có dị thực, bao nhiêu thứ không có dị thực?

Bao nhiêu thứ là duyên sinh, là nhân sinh, là thuộc về thế gian; bao nhiêu thứ không phải là duyên sinh, không phải nhân sinh, không phải thuộc về thế gian?

Bao nhiêu thứ thuộc về sắc, bao nhiêu thứ thuộc về danh?

Bao nhiêu thứ thuộc nội xứ, bao nhiêu thứ thuộc ngoại xứ?

Bao nhiêu thứ là trí biết khắp về những gì được biết khắp? Bao nhiêu thứ không phải là trí biết khắp về những gì được biết khắp?

Đối với năm học xứ:

Bao nhiêu thứ đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp, bao nhiêu thứ không phải đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp?

Bao nhiêu thứ cần đoạn dứt và bao nhiêu thứ không cần đoạn dứt?

Bao nhiêu thứ cần tu, bao nhiêu thứ không cần tu?

Bao nhiêu thứ là nhiễm ô, bao nhiêu thứ không nhiễm ô?

Bao nhiêu thứ là quả mà không phải có quả, bao nhiêu thứ có quả mà không phải là quả? Bao nhiêu thứ là quả mà cũng là có quả, bao nhiêu thứ không phải là quả cũng không phải có quả?

Bao nhiêu thứ có chấp thọ, bao nhiêu thứ không có chấp thọ?

Bao nhiêu thứ do các đại tạo nên, bao nhiêu thứ không do các đại tạo nên?

Bao nhiêu thứ có trên, bao nhiêu thứ không có trên?

Bao nhiêu thứ là có, bao nhiêu thứ không phải là có?

Bao nhiêu thứ có nhân tương ứng, bao nhiêu thứ không có nhân tương ứng?

Đối với năm học xứ:

Có sáu thâm nhiếp xứ thiện, tức là năm uẩn thiện và trạch diệt. Vậy sáu xứ thiện thâm nhiếp năm học xứ hay năm học xứ thâm nhiếp sáu xứ thiện?

Có năm thâm nhiếp xứ bất thiện, tức là năm uẩn bất thiện. Vậy năm xứ bất thiện thâm nhiếp năm học xứ hay năm học xứ thâm nhiếp năm xứ bất thiện?

Có bảy thâm nhiếp xứ vô ký, tức là năm uẩn vô ký và hư không-phi trạch diệt. Vậy bảy xứ vô ký thâm nhiếp năm học xứ, hay năm học xứ thâm nhiếp bảy xứ vô ký?

Có ba thâm nhiếp xứ lậu, tức là lậu dục - lậu hữu - lậu vô sinh. Vậy ba xứ lậu thâm nhiếp năm học xứ hay năm học xứ thâm nhiếp ba xứ lậu?

Có năm thâm nhiếp xứ hữu lậu, tức là năm uẩn hữu lậu. Vậy năm xứ hữu lậu thâm nhiếp năm học xứ hay năm học xứ thâm nhiếp năm xứ hữu lậu?

Có tám thâm nhiếp xứ vô lậu, tức là năm uẩn vô lậu và ba thứ vô vi. Vậy tám xứ vô lậu thâm nhiếp năm học xứ hay năm học xứ thâm nhiếp tám xứ vô lậu?

Năm học xứ này có bao nhiêu thứ ở quá khứ, bao nhiêu thứ ở vị lai, bao nhiêu thứ ở hiện tại? Có bao nhiêu thứ không phải ở quá khứ, bao nhiêu thứ không phải ở vị lai, bao nhiêu thứ không phải ở hiện tại?

Có bao nhiêu thứ thiện, bất thiện, vô ký?

Có bao nhiêu thứ ở cõi Dục, ở cõi Sắc, ở cõi Vô sắc và không hệ thuộc cõi nào? Có bao nhiêu thứ học, vô học và phi học phi vô học?

Đối với năm học xứ:

Có bao nhiêu thứ do thấy mà đoạn, do tu mà đoạn và bao nhiêu thứ không có gì phải đoạn?

Có bao nhiêu thứ không phải là tâm, tâm sở, tâm tương ứng? Có bao nhiêu thứ là tâm, tâm sở cùng tâm tương ứng? Có bao nhiêu thứ chỉ là tâm?

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển không phải là thọ tương ứng? Có bao nhiêu thứ là thọ tương ứng không phải là tùy tâm chuyển? Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà cũng là thọ tương ứng? Có bao nhiêu thứ không phải là tùy tâm chuyển cũng không phải là thọ tương ứng?

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không phải là tướng- hành tương ứng? Có bao nhiêu thứ là tướng- hành tương ứng mà không phải là tùy tâm chuyển? Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển- cũng là tướng, hành tương ứng? Có bao nhiêu thứ không phải là tùy tâm chuyển, cũng không phải là tướng- hành tương ứng?

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không phải là tứ tương ứng? Có bao nhiêu thứ là tứ tương ứng mà không phải là tùy tâm chuyển? Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà cũng là tứ tương ứng? Có bao nhiêu thứ không phải là tùy tâm chuyển cũng không phải là tứ tương ứng?

Có bao nhiêu thứ là kiến mà không phải kiến xứ? Có bao nhiêu thứ là kiến xứ mà không phải là kiến? Có bao nhiêu thứ là kiến mà cũng là kiến xứ? Có bao nhiêu thứ không phải là kiến cũng không phải kiến xứ?

Có bao nhiêu thứ có thân kiến làm nhân mà không phải có nhân của thân kiến? Có bao nhiêu thứ có nhân của thân kiến không phải là

có thân kiến làm nhân? Có bao nhiêu thứ có thân kiến làm nhân cũng có nhân của thân kiến? Có bao nhiêu thứ không phải có thân kiến làm nhân cũng không phải có nhân của thân kiến?

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực? Có bao nhiêu thứ là nghiệp dị thực mà không phải là nghiệp? Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà cũng là nghiệp dị thực? Có bao nhiêu thứ không phải là nghiệp mà cũng không phải là nghiệp dị thực?

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển? Có bao nhiêu thứ là tùy nghiệp chuyển mà không phải là nghiệp? Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà cũng là tùy nghiệp chuyển? Có bao nhiêu thứ không phải là nghiệp mà cũng không phải là tùy nghiệp chuyển?

Có bao nhiêu thứ do sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được? Có bao nhiêu thứ là sắc thấy được mà không phải do sắc tạo ra? Có bao nhiêu thứ do sắc tạo ra mà cũng là sắc thấy được? Có bao nhiêu thứ không phải sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc thấy được?

Đối với năm học xứ:

Có bao nhiêu thứ do sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối? Có bao nhiêu thứ là sắc có đối mà không phải do sắc tạo ra? Có bao nhiêu thứ do sắc tạo ra mà cũng là sắc có đối? Có bao nhiêu thứ không phải do sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc có đối?

Có bao nhiêu thứ khó thấy bởi vì sâu xa? Có bao nhiêu thứ bởi vì sâu xa cho nên khó thấy?

Có bao nhiêu thứ là thiện mà không phải thiện làm nhân? Có bao nhiêu thứ do thiện làm nhân mà không phải là thiện? Có bao nhiêu thứ là thiện mà cũng do thiện làm nhân? Có bao nhiêu thứ không phải là thiện mà cũng không phải do thiện làm nhân?

Có bao nhiêu thứ là bất thiện mà không phải bất thiện làm nhân? Có bao nhiêu thứ do bất thiện làm nhân mà không phải là bất thiện? Có bao nhiêu thứ là bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân? Có bao nhiêu thứ không phải là bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân?

Có bao nhiêu thứ là vô ký mà không phải vô ký làm nhân? Có bao nhiêu thứ do vô ký làm nhân mà không phải là vô ký? Có bao nhiêu thứ là vô ký mà cũng do vô ký làm nhân? Có bao nhiêu thứ không phải là vô ký mà cũng không phải vô ký làm nhân?

Có bao nhiêu thứ là nhân duyên mà không phải có nhân? Có bao nhiêu thứ có nhân mà không phải là nhân duyên? Có bao nhiêu thứ là nhân duyên mà cũng là có nhân? Có bao nhiêu thứ không phải là nhân duyên mà cũng không phải là có nhân?

Có bao nhiêu thứ là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên? Có bao nhiêu thứ là đẳng vô gián duyên mà không phải là đẳng vô gián? Có bao nhiêu thứ là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên? Có bao nhiêu thứ không phải là đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên?

Có bao nhiêu thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên? Có bao nhiêu thứ có sở duyên mà không phải là sở duyên duyên? Có bao nhiêu thứ là sở duyên duyên mà cũng có sở duyên? Có bao nhiêu thứ không phải là sở duyên duyên mà cũng không có sở duyên?

Có bao nhiêu thứ là tăng thượng duyên mà không có tăng thượng? Có bao nhiêu thứ có tăng thượng mà không phải là tăng thượng duyên? Có bao nhiêu thứ là tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng? Có bao nhiêu thứ không phải là tăng thượng duyên mà cũng không có tăng thượng?

Có bao nhiêu thứ là bộc lưu mà không phải là thuận bộc lưu? Có bao nhiêu thứ là thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu? Có bao nhiêu thứ là bộc lưu mà cũng là thuận bộc lưu? Có bao nhiêu thứ không phải là bộc lưu mà cũng không phải là thuận bộc lưu?

Cũng như dựa vào học xứ mà đặt ra năm mươi câu hỏi, thì dựa vào mười chín thứ khác (của hai mươi kinh) đặt ra các câu hỏi cũng như thế. (Học xứ -> Giới: Theo cách dịch của Pháp sư Huyền Tráng)

- Năm học xứ: Nghĩa là:

1. Trọn đời luôn lìa bỏ việc giết hại.
2. Trọn đời luôn lìa bỏ việc trộm cướp.
3. Trọn đời luôn lìa bỏ việc tà dâm.
4. Trọn đời luôn lìa bỏ việc nói dối.
5. Trọn đời luôn lìa bỏ việc uống các thứ rượu.

Đó là năm học xứ của người cận sự (cư sĩ).

Năm học xứ này:

Có bao nhiêu thứ có sắc...? Tất cả đều có sắc.

Có bao nhiêu thứ có thấy...? Có một thứ không thấy, bốn thứ cần phân biệt, tức là hoặc biểu hiện có thấy, hoặc biểu hiện không thấy.

Có bao nhiêu thứ có đối, không đối v.v...? Tất cả cần phân biệt, tức là hoặc biểu hiện có đối hoặc biểu hiện không có đối.

Có bao nhiêu thứ hữu lậu...? Tất cả đều là hữu lậu.

Có bao nhiêu thứ hữu vi...? Tất cả đều là hữu vi.

Có bao nhiêu thứ có dị thực...? Tất cả đều có dị thực.

Có bao nhiêu thứ là duyên sinh...? Tất cả đều là duyên sinh, là

nhân sinh, là thuộc về thế gian.

Có bao nhiêu thứ thuộc về sắc...? Tất cả đều thuộc về sắc.

Có bao nhiêu thứ thuộc về nội xứ v.v...? Tất cả đều thuộc về ngoại xứ.

Có bao nhiêu thứ là trí biết khắp về những gì được biết khắp? Tất cả đều là trí biết khắp về những gì được biết khắp.

Cứ mỗi phần là mười câu hỏi (có bao nhiêu), nếu thiếu là do bản Hán thiếu, hoặc do người nhuận văn sót

Năm học xứ này:

Có bao nhiêu thứ đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả đều đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp.

Có bao nhiêu thứ nên đoạn dứt v.v...? Tất cả đều nên đoạn dứt.

Có bao nhiêu thứ nên tu v.v...? Tất cả đều nên tu.

Có bao nhiêu thứ nhiễm ô v.v...? Tất cả đều không nhiễm ô.

Có bao nhiêu thứ là quả mà không phải có quả v.v...? Tất cả đều là quả mà cũng là có quả.

Có bao nhiêu thứ có chấp thọ v.v...? Tất cả đều không có chấp thọ.

Có bao nhiêu thứ do các đại tạo ra v.v...? Tất cả đều do các đại tạo ra.

Có bao nhiêu thứ có trên v.v...? Tất cả đều có trên.

Có bao nhiêu thứ là có v.v...? Tất cả đều là có.

Có bao nhiêu thứ là nhân tương ứng v.v...? Tất cả đều là nhân không tương ứng.

Năm học xứ này:

Cùng sáu xứ thiện thâm nhiếp nhau: Có phần ít của một xứ thiện thâm nhiếp năm học xứ và năm học xứ cũng thâm nhiếp phần ít của một xứ thiện.

Cùng năm xứ bất thiện thâm nhiếp: Là chúng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng bảy xứ vô ký thâm nhiếp: Là chúng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng ba xứ lậu thâm nhiếp nhau: Là chúng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng năm xứ hữu lậu thâm nhiếp nhau: Là có phần ít của một xứ hữu lậu thâm nhiếp năm học xứ và năm học xứ cũng thâm nhiếp phần ít của một xứ hữu lậu.

Cùng tám thứ vô lậu thâm nhiếp nhau: Là chúng không thâm nhiếp

lẫn nhau.

Có bao nhiêu thứ ở quá khứ v.v...? Tất cả hoặc là quá khứ, hoặc hiện tại hay vị lai.

Có bao nhiêu thứ là thiện v.v...? Tất cả năm thứ đều thiện.

Có bao nhiêu thứ ở cõi Dục v.v...? Tất cả đều ở cõi Dục.

Có bao nhiêu thứ là học v.v...? Tất cả đều là phi học phi vô học.

Năm học xứ này:

Có bao nhiêu thứ do kiến đạo mà đoạn v.v...? Tất cả đều do tu đạo mà đoạn trừ.

Có bao nhiêu thứ không phải là tâm v.v...? Tất cả đều không phải là tâm - tâm sở - tâm tương ứng.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không phải là thọ tương ứng v.v...? Tất cả đều không phải tùy tâm chuyển mà cũng không phải là thọ tương ứng.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không phải là tướng- hành tương ứng v.v...? Tất cả đều không phải tùy tâm chuyển mà cũng không phải là hành- tướng tương ứng.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không phải là tứ tương ứng v.v...? Tất cả đều không phải tùy tâm chuyển mà cũng không phải là tứ tương ứng.

Có bao nhiêu thứ là kiến mà không phải kiến xứ v.v...? Tất cả đều là kiến xứ mà không phải là kiến.

Có bao nhiêu thứ có thân kiến làm nhân mà không phải có nhân của thân kiến v.v...? Tất cả đều không phải có thân kiến làm nhân, mà cũng không phải có nhân của thân kiến.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực v.v...? Tất cả là nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải tùy nghiệp chuyển v.v...? Tất cả là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển.

Có bao nhiêu thứ do sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được v.v...? Có một thứ do sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được, còn bốn thứ cần phân biệt, tức là hoặc biểu hiện là sắc tạo ra mà cũng là sắc thấy được, hoặc không biểu hiện là sắc được tạo ra mà không phải sắc thấy được.

Năm học xứ này:

Có bao nhiêu thứ do sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối v.v...? Tất cả cần phân biệt, tức là hoặc có biểu hiện là sắc được tạo ra mà cũng là sắc có đối, hoặc không biểu hiện là sắc được tạo ra mà không

phải là sắc có đối.

Có bao nhiêu thứ khó thấy cho nên bảo là sâu xa v.v...? Tất cả đều khó thấy cho nên bảo là sâu xa, và vì quá sâu xa cho nên khó nhìn thấy.

Có bao nhiêu thứ là thiện mà không phải là thiện làm nhân v.v...? Tất cả đều là thiện và cũng do thiện làm nhân.

Có bao nhiêu thứ là bất thiện và không phải bất thiện làm nhân v.v...? Tất cả đều không phải bất thiện, cũng không phải do bất thiện làm nhân.

Có bao nhiêu thứ là vô ký mà không phải do vô ký làm nhân v.v...? Tất cả đều không phải vô ký mà cũng không phải do vô ký làm nhân.

Có bao nhiêu thứ là nhân duyên mà không phải là có nhân v.v...? Tất cả đều là nhân duyên mà cũng là có nhân.

Có bao nhiêu thứ là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên v.v...? Tất cả đều không phải là đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên.

Có bao nhiêu thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên v.v...? Tất cả đều là sở duyên duyên mà không có sở duyên.

Có bao nhiêu thứ là tăng thượng duyên mà không có tăng thượng v.v...? Tất cả đều là tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng.

Có bao nhiêu thứ là bộc lưu mà không phải là thuận bộc lưu v.v...? Tất cả đều là thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu.

- Bốn chứng tịnh: Tức là Phật chứng tịnh, Pháp chứng tịnh, Tăng chứng tịnh, và bậc Thánh quý trọng giới hạnh chứng tịnh.

Bốn chứng tịnh này:

Có bao nhiêu thứ có sắc v.v...? Có một thứ có sắc, ba thứ không có sắc.

Có bao nhiêu thứ thấy được v.v...? Tất cả đều không thấy được.

Có bao nhiêu thứ có đối v.v...? Tất cả đều không có đối.

Có bao nhiêu thứ hữu lậu v.v...? Tất cả đều vô lậu.

Có bao nhiêu thứ hữu vi v.v...? Tất cả đều hữu vi.

Có bao nhiêu thứ có dị thực v.v...? Tất cả đều không có dị thực.

Có bao nhiêu thứ là duyên sinh v.v...? Tất cả đều là duyên sinh, là nhân sinh, là thuộc về thế đế.

Có bao nhiêu thứ do sắc thân nhiếp v.v...? Có một thứ do sắc thân nhiếp, ba thứ do danh thân nhiếp.

Có bao nhiêu thứ thuộc về nội xứ v.v...? Tất cả đều thuộc về ngoại

xứ.

Có bao nhiêu thứ là trí biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả đều là trí biết khắp về những gì được biết khắp.

Bốn chứng tịnh này:

Có bao nhiêu thứ đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả đều không phải là đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp.

Có bao nhiêu thứ cần đoạn dứt v.v...? Tất cả đều không nên đoạn dứt (đoạn trừ).

Có bao nhiêu thứ cần tu v.v...? Tất cả đều nên tu.

Có bao nhiêu thứ nhiễm ô v.v...? Tất cả đều không nhiễm ô.

Có bao nhiêu thứ là quả mà không phải có quả v.v...? Tất cả đều là quả mà cũng là có quả.

Có bao nhiêu thứ có chấp thọ v.v...? Tất cả đều không có chấp thọ.

Có bao nhiêu thứ do các đại tạo ra v.v...? Có một thứ do các đại tạo ra, ba thứ không do các đại tạo ra.

Có bao nhiêu thứ có trên v.v...? Tất cả đều có trên.

Có bao nhiêu thứ là có v.v...? Tất cả đều không phải là có.

Có bao nhiêu thứ là nhân tương ứng v.v...? Có một thứ là nhân không tương ứng, ba thứ là nhân tương ứng.

Bốn chứng tịnh này:

Cùng sáu xứ thiện thâm nhiếp nhau: Là phần ít của hai xứ thiện thâm nhiếp bốn chứng tịnh và bốn chứng tịnh cũng thâm nhiếp phần ít của hai xứ thiện.

Cùng với năm xứ bất thiện thâm nhiếp nhau: Chúng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng bảy xứ vô ký thâm nhiếp nhau: Chúng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng ba lậu xứ thâm nhiếp nhau: Chúng cũng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng với năm xứ hữu lậu thâm nhiếp nhau: Chúng cũng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng tám xứ vô lậu thâm nhiếp nhau: Có một xứ vô lậu hoàn toàn, phần ít của một xứ vô lậu thâm nhiếp bốn chứng tịnh và bốn chứng tịnh cũng thâm nhiếp một xứ vô lậu hoàn toàn và phần ít của một xứ vô lậu.

Có bao nhiêu thứ thuộc về quá khứ v.v...? Tất cả đều thuộc về

hoặc quá khứ, hiện tại hay vị lai.

Có bao nhiêu thứ là thiện v.v...? Tất cả bốn chứng tịnh đều thiện.

Có bao nhiêu thứ thuộc cõi Dục v.v...? Tất cả đều không hệ thuộc cõi nào.

Có bao nhiêu thứ học v.v...? Tất cả nên phân biệt. Tức là Phật chứng tịnh hoặc học, hoặc vô học. Vì sao là học? Nghĩa là tác ý học tương ứng với Phật chứng tịnh. Vì sao là vô học? Nghĩa là tác ý vô học tương ứng với Phật chứng tịnh. Pháp và Tăng chứng tịnh cũng thế. Còn Thánh quý trọng giới hạnh thì cũng hoặc học, hoặc là vô học. Thế nào là học? Nghĩa là các nghiệp thân và ngữ hữu học. Thế nào là vô học? Nghĩa là các nghiệp thân và ngữ vô học.

Bốn chứng tịnh này:

Có bao nhiêu thứ do kiến đạo mà đoạn v.v...? Tất cả đều không cần phải đoạn trừ.

Có bao nhiêu thứ không phải là tâm v.v...? Có một thứ không phải là tâm, không phải là tâm pháp, không phải là tâm tương ứng, còn lại ba thứ là tâm sở tương ứng với tâm.

Có bao nhiêu thứ tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ v.v...? Có một thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ. Còn lại ba thứ tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với thọ.

Có bao nhiêu thứ tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tướng-hành? Có một tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tướng. Còn lại ba tùy tâm chuyển tương ứng với tướng; một tùy tâm chuyển không tương ứng với hành, còn lại ba tùy tâm chuyển cũng tương ứng với hành, trừ tự tánh của nó ra.

Có bao nhiêu thứ tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ v.v...? Tất cả nên phân biệt: Nghĩa là Phật chứng tịnh hoặc có tâm có tứ, hoặc không có tâm mà chỉ có tứ, hoặc không có tâm không có tứ.

Thế nào là có tâm có tứ? Nghĩa là có tâm có tứ tác ý tương ứng với Phật chứng tịnh.

Thế nào là không có tâm chỉ có tứ? Nghĩa là không có tâm chỉ có tứ tác ý tương ứng với Phật chứng tịnh.

Thế nào là không có tâm không có tứ? Nghĩa là không có tâm không có tứ tác ý tương ứng với Phật chứng tịnh.

Pháp và Tăng chứng tịnh cũng thế.

Còn Thánh quý trong giới hạnh hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ, hoặc không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với tứ.

Thế nào là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ? Nghĩa là tùy tâm chuyển từ nghiệp vô lậu của thân và ngữ.

Thế nào là không phải tâm chuyển mà không tương ứng với tứ? Nghĩa là không tùy tâm chuyển các nghiệp vô lậu của thân và ngữ.

Có bao nhiêu thứ là kiến mà không phải là kiến xứ v.v...? Tất cả không phải kiến mà cũng không phải là kiến xứ.

Có bao nhiêu thứ có thân kiến làm nhân mà không phải là có nhân của thân kiến v.v...? Tất cả đều không có thân kiến làm nhân cũng không phải có nhân của thân kiến.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực v.v...? Có một thứ là nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực, ba thứ còn lại không phải là nghiệp mà cũng không phải là nghiệp của dị thực.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển v.v...? Có một thứ là nghiệp mà cũng là tùy nghiệp chuyển, còn lại ba thứ là tùy nghiệp chuyển mà không phải là nghiệp.

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được v.v...? Có một thứ là sắc được tạo ra mà không phải là sắc thấy được, còn lại ba thứ không phải là sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc thấy được.

